TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HS-PT
Ngày 22 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Trung T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Trung T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1989 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 10 tháng 7 năm 2018); con ông Lê Hồng S, sinh năm 1953 và bà Hồ Mỹ N, sinh năm 1955; có vợ là Châu Hằng M, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Vân L, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Vân L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19 tháng 5 năm 2018, bị cáo Lê Trung T đến nhà trọ Ngọc N thuộc ấp Phước A, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu thuê phòng trọ số 21 để ở. Sáng ngày 22 tháng 5 năm 2018, bị cáo T gọi điện thoại rủ hai người bạn là Nguyễn Văn M và Trần Minh H đến phòng trọ chơi. Sau đó, bị cáo T ra phía trước nhà trọ Ngọc N để uống cà phê thì gặp N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), là bạn mới quen biết được vài lần khi đi uống cà phê. Lúc này, bị cáo T hỏi N mua ma túy để sử dụng, Nhóc đồng ý bán cho bị cáo T và bị cáo T đưa cho N số tiền 250.000 đồng và N hẹn bị cáo T đầu giờ chiều sẽ giao ma túy.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nhóc đến nhà trọ Ngọc N đưa cho bị cáo T 01 gói ma túy đá. Khi lấy được ma túy, bị cáo T vào phòng trọ rủ M và H sử dụng thì M và H đồng ý. Lúc này, bị cáo T lấy một phần ma túy trong gói ra để sử dụng cùng M và H. Khi đang sử dụng ma túy thì nghe bên ngoài có tiếng Công an kiểm tra nên bị cáo T lấy số ma túy còn lại đem vào nhà vệ sinh giấu vào bịch bột giặt nhãn hiệu Aba để trên bồn cầu vệ sinh. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu kiểm tra phòng trọ của bị cáo T đang ở thì phát hiện gói ma túy nêu trên, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói nilon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là chất ma túy; 02 cây kéo bằng kim loại, 02 ống thủy tinh tự chế, 01 bật lửa, 01 chai nhựa tự chế dùng để hút ma túy và đưa các đối tượng về Công an huyện Vĩnh L để điều tra.

Tại kết luận giám định số 364/KL-PC45 ngày 31 tháng 5 năm 2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận "Tinh thể màu trắng trong gói nilon gửi giám định, được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lê Trung T, Nguyễn Văn M, Trần Minh H là ma túy, có khối lượng là 1,0793 gam, loại Methamphetamine".

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Trung T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo Lê Trung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Vào lúc 15 giờ 45 phút tại phòng trọ số 21 thuộc Nhà trọ Ngọc N, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép 1,0793 gam, loại Methamphetamine, nhằm sử dụng trái phép để thỏa mãn nhu cầu cá nhân thì bị bắt quả tang. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, bị cáo có trình độ học vấn, nhận thức nhất định, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo

vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của chính bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa: Thống nhất với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo mà án sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo có thành tích trong thời gian là công chức Nhà nước và được cấp có thẩm quyền khen thưởng 03 năm "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo chưa phát tán ra bên ngoài, nên hậu quả đối với xã hội không đáng kể, hiện nay bị cáo không còn nghiện ma túy, nên mức độ nguy hiểm của bị cáo đối với xã hội không còn, bị cáo có nhân thân tốt. Vì thế, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trung T xác định ngày 22/5/2018 bị cáo có mua ma túy của người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng cùng Nguyễn Văn M và Trần Minh H tại Phòng trọ số 21 nhà trọ Ngọc N thuộc ấp Phước A, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì Công an đến kiểm tra nên bị cáo T lấy số ma túy còn lại giấu vào bịch bột giặt nhãn hiệu Aba để trên bồn cầu nhà vệ sinh trong phòng trọ số 21, qua kiểm tra phòng trọ của bị cáo T đang ở Công an huyện Vĩnh L phát hiện gói ma túy nêu trên, đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy có khối lượng là 1,0793 gam, loại Methamphetamine như bản án sơ thẩm xác định là có xảy ra trên thực tế, đúng sự thật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các đối tượng khác và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được pháp luật hình sự xác định là có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn của xã hội nên phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và ý kiến bào chữa cho bị cáo của Luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo Lê Trung T bất chấp pháp luật, mua ma túy để tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 1,0793 gam tại phòng trọ số 21 nhà trọ Ngọc N thuộc ấp Phước A, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo Lê Trung T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã nhận biết rõ việc tàng trữ ma túy là trái quy định pháp luật. Song bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của

cá nhân. Hơn nửa, bị cáo còn rủ rê lôi kéo các đối tượng Nguyễn Văn M và Trần Minh H cùng sử dụng ma túy với bị cáo. Cho nên, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội. Tại Điều 249 quy định "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: … c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ….". Trong vụ án này khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,0793 gam loại Methamphetamine, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là quá nghiêm khắc. Cho nên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Như đã phân tích, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và ý kiến bào chữa cho bị cáo của Luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Trung T có hành vi rủ rê, tụ tập nhiều người để cùng bị cáo thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, văn hóa xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng loại hình phạt tương xứng nghiêm minh, nghĩa là phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng hình phạt tù có điều kiện của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Lập luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù đối chiếu với Điều, khoản của khung hình phạt là quá nghiêm khắc, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên mà có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo cũng như ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trung T kháng cáo được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc

Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Trung T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Trung T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Trung T không phải nộp án phí.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện Vĩnh L (01b);
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện Vĩnh L (02b);
- CQĐT huyện Vĩnh L (01b);
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh L (01b);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh L (01b);
- Sở tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu:HS, THCTP, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ